

**THÔNG BÁO**

**Chỉ tiêu biên chế hành chính, số người làm việc và hợp đồng năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường**

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính, số người làm việc và hợp đồng cho các cơ quan, đơn vị năm 2016, Sở Nội vụ thông báo chỉ tiêu cụ thể của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2016 như sau:

- Hưởng lương từ ngân sách nhà nước: **98** chỉ tiêu. Trong đó:
  - Hành chính : 51 chỉ tiêu (tăng 02 chỉ tiêu);
  - Sự nghiệp khác : 43 chỉ tiêu (tăng 28 chỉ tiêu);
  - Hợp đồng theo ND68 : 04 chỉ tiêu.

- Tự trả lương từ nguồn thu sự nghiệp: **138** chỉ tiêu.

Các chỉ tiêu hưởng lương từ ngân sách và tự trả lương từ nguồn thu sự nghiệp được phân bổ cho các cơ quan, đơn vị như sau:

Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
		Hành chính	Sự nghiệp khác	Hợp đồng ND68	Tự trả lương từ nguồn thu SN	
Cơ quan Văn phòng Sở	33	31		2		Tăng 02 chỉ tiêu HC (bổ sung 03 chỉ tiêu để thực hiện nhiệm vụ và giảm 01 chỉ tiêu do thực hiện tinh giản biên chế)
Chi cục Bảo vệ môi trường	13	12		1		
Chi cục Biển, Hải đảo và Khí tượng Thủy văn	8	8				
Trung tâm Công nghệ Thông tin TN&MT	21		8	1	12	
Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	40				40	
Văn phòng Đăng ký đất đai	48		35		13	Tăng 28 chỉ tiêu SN khác do chuyển VP

Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
		Hành chính	Sự nghiệp khác	Hợp đồng ND68	Tự trả lương từ nguồn thu SN	
						ĐKQSDĐ cấp huyện về thuộc Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh
Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	52				52	
Trung tâm Phát triển quỹ đất	21				21	
<b>Cộng:</b>		<b>51</b>	<b>43</b>	<b>4</b>	<b>138</b>	

Sở Nội vụ đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ Đề án Tỉnh giảm biên chế đã được phê duyệt:

- Lập kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm cần tuyển (nếu có), gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 15/5/2016** để tổng hợp, xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2016 của tỉnh và thống nhất việc xét tuyển viên chức năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng quy định (theo biểu mẫu 1A, 2A đính kèm).

- Lập kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2017, gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 10/6/2016** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, trình Bộ Nội vụ (theo biểu mẫu 1B, 2B đính kèm).

- Gửi hồ sơ của đối tượng tinh giản biên chế về Sở Nội vụ thẩm định theo Hướng dẫn số 303/HĐLS-SNV-STC ngày 30/6/2015 của Sở Nội vụ, Sở Tài chính về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính./.

**Nơi nhận:**

- Sở TN&MT;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu VT, TCBC, CCVC, TT.



**Hồ Ngọc An**

BIỂU SỐ 1 A

CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2016**

Căn cứ Thông báo số ..... /TB-SNV ngày ...../...../2016 của Sở Nội vụ về Chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp của ..... năm 2016  
Cơ quan/ Đơn vị xây dựng kế hoạch tuyển dụng Công chức năm 2016 như sau:

STT	Cơ quan/ Đơn vị	Chỉ tiêu biên chế được giao năm 2016	Số công chức có mặt đến ngày ...../...../2016	Kế hoạch tuyển dụng Công chức năm 2016				Hình thức tuyển dụng	Đối tượng xét tuyển	Ghi chú
				Số lượng	Chức danh cần tuyển	Mã ngạch	Yêu cầu trình độ đào tạo			
1										
2										
...										
	<b>Tổng cộng</b>									

Nơi nhận:

- .....
- Lưu: VT, .....

Quảng Trị, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ (GIÁM ĐỐC, CHỦ TỊCH)**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN.....  
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ.....

BIỂU SỐ 1B

KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNG NĂM TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

TT	Tên đơn vị	Tên cơ quan quyết định thành lập	Biên chế được giao năm 2016				Có mặt đến 30/5/2016				Kế hoạch biên chế năm 2017			Tăng giảm giữa kế hoạch BC năm 2017 so với BC được giao năm 2016				
			Tổng số	Biên chế công chức theo chức vụ lãnh đạo	Biên chế công chức theo chức danh chuyên môn	Hợp đồng LĐ theo ND 68/2000/ND-CP	Tổng số	Công chức theo chức vụ lãnh đạo	Công chức theo chức danh chuyên môn	Hợp đồng LĐ theo ND 68/2000/ND-CP	Tổng số	Biên chế công chức theo chức vụ lãnh đạo	Biên chế công chức theo chức danh chuyên môn	Hợp đồng LĐ theo ND 68/2000/ND-CP	Tổng số	Biên chế công chức theo chức vụ lãnh đạo	Biên chế công chức theo chức danh chuyên môn	Hợp đồng LĐ theo ND 68/2000/ND-CP
	<b>Tổng cộng</b>																	
<b>A</b>	<b>Cấp tỉnh</b>		0				0								0	0	0	0
<b>I</b>	<b>Tên sở, ban ngành.....</b>		0				0								0	0	0	0
1	Lãnh đạo sở, ban, ngành...		0				0								0	0	0	0
2	Phòng 1		0				0								0	0	0	0
3	.....		0				0								0	0	0	0
4	Phòng n		0				0								0	0	0	0
5	Chi cục....		0				0								0	0	0	0
5.1	Lãnh đạo Chi cục		0				0								0	0	0	0
5.2	Phòng 1		0				0								0	0	0	0
5.3	...		0				0								0	0	0	0
5.4	Phòng n		0				0								0	0	0	0
<b>B</b>	<b>Cấp huyện:</b>		0				0								0	0	0	0
1	Lãnh đạo huyện		0				0								0	0	0	0
2	Văn phòng UBND huyện		0				0								0	0	0	0
3	Phòng Nội vụ		0				0								0	0	0	0
4	.....		0				0								0	0	0	0
5	.....		0				0								0	0	0	0
n	Các tổ chức khác cố sự dụng biên chế công chức		0				0								0	0	0	0

Người lập biểu

Thủ trưởng (sở, ban, ngành, UBND cấp huyện)  
(ký tên, đóng dấu)

BIỂU SỐ 2A

CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2016**

Căn cứ Thông báo số ..... /TB-SNV ngày ...../...../2016 của Sở Nội vụ về Chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp của ..... năm 2016  
Cơ quan/ Đơn vị xây dựng kế hoạch tuyển dụng Viên chức năm 2016 như sau:

STT	Cơ quan/ Đơn vị	Chỉ tiêu số người làm việc được giao năm 2016	Số CC, VC có mặt đến ngày ...../...../2016	Kế hoạch tuyển dụng Viên chức năm 2016				Hình thức tuyển dụng	Đối tượng xét tuyển	Ghi chú
				Số lượng	Chức danh cần tuyển	Mã ngạch	Yêu cầu trình độ đào tạo			
1										
2										
...										
	<b>Tổng cộng</b>									

Nơi nhận:

- .....
- Lưu: VT, .....

Quảng Trị, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ (GIÁM ĐỐC, CHỦ TỊCH)**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN.....  
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ.....

BIỂU SỐ 2B

KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ HÀNG NĂM TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

TT	Tên đơn vị	Tên cơ quan quyết định thành lập	Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp	Kinh phí hoạt động (ghi: ngân sách nhà nước cấp 100%, một phần hay nguồn thu của đơn vị)	Biên chế được giao năm 2016				Có mặt đến 30/5/2016				Kế hoạch biên chế năm 2017				Tăng giảm giữa kế hoạch BC năm 2017 so với BC được giao năm			
					Tổng số	Biên chế công chức	Biên chế viên chức	Hợp đồng LĐ theo ND 68/2000/ND-CP	Tổng số	Công chức	Viên chức	Hợp đồng LĐ theo ND 68/2000/ND-CP	Tổng số	Biên chế công chức	Biên chế viên chức	Hợp đồng LĐ theo ND 68/2000/ND-CP	Tổng số	Biên chế công chức	Biên chế viên chức	Hợp đồng LĐ theo ND 68/2000/ND-CP
	1			4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	<b>Tổng cộng</b>																			
<b>I</b>	<b>Trường Cao đẳng.....</b>																			
<b>III</b>	<b>Tên Sở, ban, ngành...</b>																			
1	Tên đơn vị a.....																			
2																				
3	Tên đơn vị n.....																			
<b>III</b>	<b>Huyện.....</b>																			
1	Tên đơn vị a.....																			
2																				
3	Tên đơn vị n.....																			

Người lập biểu

Thủ trưởng (sở, ban, ngành, UBND cấp huyện)  
(ký tên, đóng dấu)